CỤC HÀNG HẢI VIẸT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THANH HOÁ
Số:482/TB-CVHHTH

CỘNG HOȦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lâp - Tự do - Hanh phúc
Thanh Hoá, ngày26 tháng 4 năm 2019

## THÔNG BÁO

## Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa theo hình thức xét tuyển

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;
Căn cứ Nghị định số $29 / 2012 / \mathrm{ND}$-CP ngày $12 / 4 / 2012$ của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số $161 / 2018 / \mathrm{NĐ}-\mathrm{CP}$ ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số $15 / 2012 /$ TT-BNV ngày $25 / 12 / 2012$ của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của liên Bộ Tài Chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số $3809 / \mathrm{QĐ-BGTVT}$ ngày $25 / 112 / 013$ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức Bộ Giao thông vận tải;

Thực hiện Quyết định số 452/QĐ-CHHVN ngày 02/4/2019 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa năm 2019; Kế hoạch số 4\$1./KH-CVHHTH ngày 26./4/2019 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa về việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa.

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa thông báo tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Cảng vụ theo hình thức xét tuyển như sau:

1. Số lượng, vị trí tuyển dụng: 07 chỉ tiêu (có phụ lục đính kèm)

Trong đó:

- Vị trí việc làm Tài chính - Kế toán (Hạng III): 02 viên chức;
- Vị trí việc làm Thủ tục tàu thuyền (Hạng III): 01 viên chức;
- Vị trí việc làm Theo dõi thi hành pháp luật (Hạng III): 01 viên chức;
- Vị trí việc làm An toàn an ninh hàng hải (Hạng IV): 01 viên chức;
- Vị trí việc làm Đại phó: 01 thuyền viên;
- Vị trí việc làm thủy thủ: 01 thuyền viên.

2. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển
3. Điều kiện đăng ký:
a) Người đăng ký dự tuyển phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp, không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hộ, tín ngưỡng, tôn giáo, cụ thể như sau:

- Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ 18 tuổi trở lên (tính đến ngày đăng ký dự tuyển);
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm (có Phụ lục đính kèm);
- Chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin căn bản theo quy định tại Thông tư số $01 / 2014 / T T-B T T T T$ ngày $11 / 3 / 2014$ của Bộ Thông tin và truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ hoặc tương đương trở lên.
- Chứng chỉ ngoại ngũ Anh văn trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức: Mất năng lực hành vi dân sự hoặc đang bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.


## 4. Hồ sơ của người tuyển dụng

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo Phụ lục mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/ND-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ;
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao các vǎn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận văn bằng theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 và Thông tư số $26 / 2013 /$ TT-BGDĐT ngày $15 / 7 / 2013$ của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều Quy định trình tự thủ tục công nhận văn bằng của người Việt

Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT (có chứng thực).

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 13/2007/TT-BYT ngày $21 / 11 / 2007$ của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe (trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển);
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Hai ảnh cỡ $4 \times 6 \mathrm{~cm}$ chụp trong thời hạn 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ; 02 phong bì (ghi rõ địa chỉ liên lạc).

Tất cả các hồ sơ trong phong bì cỡ $24 \times 33 \mathrm{~cm}$ (có ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên lạc), được sắp xếp theo thứ tự nêu trên; hồ sơ dự tuyển không trả lại.
5. Thời hạn nộp hồ sơ: Từ ngày $03 / 5 / 2019$ đến 17 giờ 00 phút ngày 29/5/2019 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).
6. Địa điểm nhận hồ sơ: Tại phòng Tổ chức Hành chính, Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa, Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

Mọi chi tiết có thể liên hệ với phòng Tổ chức Hành chính, số điện thoại 02373.722.263 vào giờ hành chính. (D)

Nơi nhận:

- Đài PTTH Thanh Hóa;
- Đăng tin trên website CVHHTH;
- Niêm yết công khai tại trụ sở CVHHTH;
- Luu: VT, TCHC.


Thanh Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2019
(Kèm theo Thông báo số:4.8?/TB-CVHHTH ngày 26./4/2019 của Cảng vu Hàng hải Thanh Hóa)

## PHU LUC

Vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa năm 2019

| Mã số <br> VTVL | Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số ngạh viên chức | Chỉ <br> tiêu tuyển dụng | Vị trí việc làm | Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu |  |  |  | $\begin{aligned} & \text { Ghi } \\ & \text { chú } \end{aligned}$ |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
|  |  |  |  | Trình độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo | Tin học | Ngoại ngữ | Điều kiện khác |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 23.3.13 | Viên chức hạng III | 02 | $\begin{aligned} & \text { Tài chinh - Kế } \\ & \text { toán } \end{aligned}$ | Tốt nghiệp Đại học trở lên các ngành: Kinh tế, Tài chính, Kế toán. | Trình độ đạt chuần kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin căn bản theo quy dịnh tại Thông tư 03/2014/TTBTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông hoặc tương đương trở lên | Anh văn trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy dịnh tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc tương đương trở lên. |  |  |
| 23.2.29 | Viên chức hạng III | 01 | Thủ tục tàu thuyền | Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành về hàng hải: ĐKTB, khai thác MTB, điện tự động tàu thủy, kinh tế vận tải biển, luật hàng hải hoặc các ngành học khác có liên quan đến lĩnh vực hàng hải (đã qua bồi dưỡng bổ túc trái ngành); ngành Luật. | Trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin căn bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và | Anh văn trình độ tương dương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc tương đương trở lên. |  |  |


| Mã số VTVL | Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số ngạch viên chức | Chỉ tiêu tuyển dụng | Vị trí việc làm | Trinh độ CMNV, năng lực theo yêu cầu |  |  |  | Ghi chú |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
|  |  |  |  | Trình độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo | Tin học | Ngoại ngũ | Điều kiện khác |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
|  |  |  |  |  | truyền thông hoặc turơng đương trở lên. |  |  |  |
| 23.2.27 | Viên chức hạng III | 01 | Theo dõi thi hành pháp luật | Tốt nghiệp Dại học trở lên một trong các chuyên ngành về hàng hải: Điều khiển tàu biển ( OTB ), khai thác Máy tàu biển (MTB), điện tự động tàu thủy, luật hàng hải hoặc các ngành học khác có liên quan đến lĩnh vực hàng hải (đã qua bồi dưỡng bồ túc trái ngành); ngành Luật. | Trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin căn bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày $11 / 3 / 2014$ của Bộ Thông tin và truyền thông hoặc tương đương trở lên. | Anh văn trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngũ̃ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc tương đương trở lên. | - |  |
| 23.2.28 | Viên chức hạng IV | 01 | An toàn, An ninh hàng hải | Tốt nghiệp Trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về hàng hải: ĐKTB, khai thác MTB, bảo đảm an toàn hàng hải, thiết kế tàu thủy, điện tự động tàu thủy hoặc các ngành học khác có liên quan đến lĩnh vực hàng hải (đã qua bồi dưỡng bổ túc trái ngành) | Trình độ đạt chuần kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin căn bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày $11 / 3 / 2014$ của Bộ Thông tin và truyền thông hoặc tương đương trở lên. | Anh văn trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc tương đương trở lên. |  |  |
| 23.3.20 | Viên chức hạng IV | 01 | Đại phó | Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành điều khiển tàu biển; có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Đại phó từ 500 GT trở lên. | Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. | Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên. |  |  |


|  | Hạng chúc |  |  | Trình độ CMNV, năng lự theo yêu cầu |  |  |  | $\begin{aligned} & \text { Ghi } \\ & \text { chú } \end{aligned}$ |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| $\begin{aligned} & \text { Mã số } \\ & \text { VTVL } \end{aligned}$ | danh nghề nghiệp, mã số ngạch | Chi tiêu <br> tuyển <br> dụng | Vị trí việc làm | Trình độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo | Tin học | Ngoại ngữ | Điều <br> kiện <br> khác |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 23.3.23 | Viên chức hạng IV | 01 | Thủy thủ | Tốt nghiệp Trung cấp trở lê̂n chuyên ngành điều khiển tàu biển. | Chứng chỉ tin học đạt trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tưong đương trở lên | Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên. |  |  |
|  |  |  |  |  |  | ÁM ĐÓC <br> Văn Ba |  |  |

PHU LUC
MÃU P.HIÉU ĐĂNG KÝ DỰ TUYÊN
(Kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chinh phủ) CỘNG HÒA XÃ Ḥ̂́I CHỦ NGHĨA VIẸT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ngày ..... tháng ..... năm


## I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

| Họ và tên:......................... Ngày, tháng, năm sinh:.......... Nam $\square$ | Nữ ロ |
| :---: | :---: |
| Dân tộc:................................. Tôn giáo: |  |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: $\qquad$ Ngày cấp: cấp: |  |
| Số điện thoại di động để báo tin Email: |  |
| Quê quán: |  |
| Hộ khẩu thường trú: |  |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): |  |
| Tình trạng sức khỏe:.............., Chiều cao:................, Cân nặng:... | ..... kg |
| Thành phần bản thân hiện nay: |  |
| Trình độ văn hóa: |  |
| Trình độ chuyên môn: .................................. Loại hinh đào tạo: |  |

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, co sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chi | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hinh thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chi |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

## III. MIỄN THI NGOĄI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này) Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

## IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGŨ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).
Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

## V. ĐÓl TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyến tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

## NGƯỜI VIÉT PHIÉU <br> (Ký, ghi rõ họ tên)

## Ghi chú:

(1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
(2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dựng;
(3) Người viết phiếu tich dấu $X$ vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

